TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-PT
Ngày 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Ông Phan Tô Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 844/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Minh P và Nguyễn Văn T, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. HOÀNG MINH P, sinh ngày 07/01/2007 tại Ninh Thuận. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 04 tháng 21 ngày. Nơi cư trú: Thôn P, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn S và bà Nguyễn Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: 03/02/2023.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* P*:* Ông Hoàng Văn S, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1970 (ông S có mặt, bà D vắng mặt).

Là cha mẹ ruột của bị cáo.

Nơi cư trú: Thôn P, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

2. NGUYỄN VĂN T, sinh ngày 28/7/2006 tại Ninh Thuận. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 10 tháng. Nơi cư trú: Thôn P, phường Đ,

thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Đ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không, Tạm giam: 03/02/2023.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* T*:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1980 và bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1986 (ông C vắng mặt, bà Đ có mặt).

Là cha mẹ ruột của bị cáo.

Nơi cư trú: Thôn P, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo* P*:*

Luật sư Hứa Thanh K - Đoàn Luật sư tỉnh N (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo* T*:*

Luật sư Trần Đăng K1 – Đoàn Luật sư tỉnh N (có đơn xin vắng mặt, có gửi bài bào chữa kèm theo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa nhóm của Nguyễn Văn T và nhóm Nguyễn Văn S1 có mâu thuẩn với nhau nên vào chiều ngày 28/5/2022, hẹn nhau ra khu vực bờ kè thuộc thôn P, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận để giải quyết mâu thuẫn, có lời nói khiêu khích lẫn nhau. Nguyễn Văn T, Hồ Văn D1, Hoàng Minh P cùng thống nhất qua nhà của Nguyễn Văn S1 để đánh nhóm của S1.

Khoảng 23 giờ, ngày 28/5/2022 nhóm của T đang ngồi tại khu vực bờ kè thì thấy Phan Văn Đ1 điều khiển xe mô tô đi qua nên cả nhóm gọi lại nhờ Đ1 chở qua nhà Nguyễn Văn S1 để đánh nhau và Đ1 đồng ý.

Lúc này D1, P và T đi lấy hung khí được giấu sẵn dưới thuyền thúng trên bãi biển gần đó, Hồ Văn D1 cầm 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 57cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 36,5cm cán bằng gỗ được quấn băng keo đen, dài 20,5cm; Hoàng Minh P cầm 01 (một) cây dao tự chế dài 60,5cm, mũi dao bầu, lưỡi dao dài 42,5cm và cán dao bằng kim loại tròn, dài 18cm, cán dao được quấn băng keo đen để chừa một phần cán và Nguyễn Văn T cầm 01 (một) cây dao tự chế (cây phóng lợn) dài 2,19 mét, cán, lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao bầu, mũi dao nhọn dài 19cm được hàn vào phần cán bằng ống tuýp kim loại đường kính 2,1cm, dài 200cm để đi đánh nhau. Cả nhóm lên xe của Phan Văn Đ1 để Đ1 chở qua nhà Nguyễn Văn S1 để đánh nhau.

Khi đi đến nhà S1, Đ1 dựng xe phía xa và đứng ngoài trông xe để D1, P và T cầm hung khí đi đến trước cổng nhà S1. Trong nhà Su lúc này có Nguyễn Văn S1, Lê Văn T1, Nguyễn Thành P1, Nguyễn Văn G, Nguyễn Thành L. Khi nghe

nhóm của T gọi ra nói chuyện thì S1, G, P1 và L từ trong nhà đi ra. Trong lúc nói chuyện thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Dấu cầm dao tự chế tay phải, vung lên định chém P1 thì P1 đã bỏ chạy vào trong nhà của S1. Thấy vậy, S1, G và L quay lưng bỏ chạy vào trong nhà thì P đang đứng gần đó cầm dao tay phải, vung lên chém 01 (một) nhát từ phía sau, hướng từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh chẩm đầu của S1; cùng lúc này T đang đứng gần G đã cầm cây phóng lợn bằng hai tay, đâm về phía trước 01 (một) nhát trúng vào hông lưng phải của G. Sau khi bị đâm trúng G bỏ chạy được vào trong nhà. Lúc này, P và D1 đã rượt đuổi theo S1, D1 cầm dao tự chế tay phải, vung dao lên chém 01 (một) nhát từ trên xuống dưới trúng vào vai lưng trái và trượt xuống trúng vào vùng thắt lưng phải của S1. Còn P thì cầm dao tay phải, vung dao chém 01 (một) nhát từ trên xuống trúng vào vai lưng phải và trượt xuống trúng vào vùng lưng trái của S1. Cùng lúc này, T quay sang và cầm cây phóng lợn bằng hai tay, đâm liên tiếp 02 (hai) nhát về phía trước: 01 (một) nhát trúng vào vai phải và 01 (một) nhát trúng vào thắt lưng phải của S1. Sau đó S1 tiếp tục bỏ chạy được vào trong nhà. Dấu, P và T quay ra rồi cầm hung khí lên xe của Đ1 chờ sẵn bên ngoài để đi về. Dấu, P và T đem hung khí tới trạm bơm cất giấu rồi cả nhóm về nhà. Su được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N, đến ngày 07/6/2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 137/TgT, ngày 13/7/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Văn G là 03%.

Anh Nguyễn Văn G không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án gây thương tích đối với Nguyễn Văn G.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 147/TgT, ngày 19/8/2022 của P2 tại thành phố Hồ Chí Minh đối với thương tích của Nguyễn Văn S1, kết luận: Sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh chẩm: **02%**; Sẹo kích thước vùng lớn vùng vai lưng trái: **03%**; Sẹo kích thước lớn vùng vai lưng phải: **03%**; Sẹo kích thước trung bình vùng vai phải: **02%**; Sẹo kích thước trung bình vùng lưng trái: **02%**; Sẹo kích thước trung bình vùng thắt lưng phải: **02%**; Vết thay đổi sắc tố da vùng thắt lưng phải: **01%**; Nứt bản ngoài xương sọ dài khoảng 21mm: **09%**.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn S1 là **22%**. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 175 BS/22/TgT, ngày 12/09/2022 của V1 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Các thương tích vùng đỉnh chẩm gây nứt sọ, vùng vai lưng trái, vùng vai lưng phải nếu không cấp cứu và điều trị kịp thời có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 57cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 36,5cm cán bằng gỗ được quấn bằng băng keo đen, dài 20,5cm.

+ 01 (một) cây dao tự chế dài 60,5cm, mũi dao bầu, lưỡi dao dài 42,5cm và cán dao bằng kim loại tròn dài 18cm được quấn băng keo đen dể chừa một phần cán.

+ 01 (một) cây dao tự chế (cây phóng lợn) dài 2,19 mét, cán, lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao bầu, mũi dao nhọn dài 19cm được hàn vào phần cán bằng ống tuýp kim loại đường kính 2,1cm, dài 200cm.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 85B1-626.91 do Phan Văn Đ1 điều khiển, Cơ quan điều tra đã thu giữ sau đó trả lại cho ông Phan Tấn V (cha của Đ1) là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn S1 yêu cầu bồi thường thiệt hại là 50.000.000đồng. Hoàng Minh P đã nộp 12.500.000 đồng, Phan Văn Đ1 đã nộp 12.500.000đồng, Nguyễn Văn T đã nộp 12.500.000đồng, Hồ Văn D1 đã nộp 3.000.000đồng. Tổng cộng đã nộp là 40.500.000 đồng, hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKS-P2 ngày 18/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố Hoàng Minh P, Hồ Văn D1, Nguyễn Văn T và Phan Văn Đ1 về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

- *Tuyên bố:* Các Bị cáo Hoàng Minh P, Hồ Văn D1, Nguyễn Văn T và Phan Văn Đ1 phạm tội "Giết người".

- *Áp dụng:* điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57, Điều 91, 101, 102 Bộ luật Hình sự (BLHS).

- *Xử phạt:*

1. Bị cáo Hoàng Minh P 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 03/02/2023.

2. Bị cáo Hồ Văn D1 04 (B) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 14/10/2022.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T 04 (B) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 03/2/2023.

- *Áp dụng:* khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57, Điều 91, 101, 102 Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Phan Văn Đ1 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 14/10/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/9/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P2 đề nghị giảm

hình phạt cho bị cáo Hoàng Minh P và áp dụng khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Hoàng Minh P và bị cáo Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Minh P và bị cáo Nguyễn Văn T.

Đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Hoàng Minh P 01 năm tù.

- Các bị cáo cùng Luật sư bào chữa thống nhất trình bày:

Thống nhất về tội danh đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P2 ngày 19/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành trong hạn luật định và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng nghị:

Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo được đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nhận thấy là phù hợp, có đủ căn cứ để xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa nhóm của Hồ Văn D1, Nguyễn Văn T, Hoàng Minh P với nhóm Nguyễn Văn S1 nên D1, T và P cầm dao tự chế rồi nhờ Phan Văn Đ1 chở đến nhà của anh Nguyễn Văn S1 gây sự, đâm, chém nhiều nhát vào người Nguyễn Văn S1 trong đó 01 nhát trúng vào vùng đỉnh chẩm đầu gây nứt bản ngoài xương sọ, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn S1 là 22%.

[3] Hành vi dùng cây dao tự chế bằng kim loại dài 57cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 36,5cm cán bằng gỗ dài 20,5cm; cây dao tự chế dài 60,5cm, mũi dao bầu, lưỡi dao dài 42,5cm và cán dao bằng kim loại tròn dài 18cm; cây dao tự chế (cây phóng lợn) dài 2,19 mét, cán, lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao bầu, mũi dao nhọn dài 19cm được hàn vào phần cán bằng ống tuýp kim loại đường kính 2,1cm, dài 200cm là hung khí nguy hiểm, đâm, chém vào nhiều vị trí khác nhau trong đó có

vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh Nguyễn Văn S1 là nhằm tước đoạt tính mạng của anh S1, với cường độ tấn công quyết liệt, các bị cáo đã bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Việc anh S1 không chết nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo, do được cấp cứu kịp thời.

[3.1] Theo Án lệ số 47/2021/AL về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại; Án lệ số 45/2021/AL về xác định: bị cáo phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp "Phạm tội chưa đạt" được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Và theo Án lệ số 17/2018/AL về tình tiết "Có tính chất côn đồ" trong tội "Giết người" được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trường hợp này, các bị cáo phạm tội "Có tính chất côn đồ";

Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Giết người" thuộc trường hợp "Phạm tội chưa đạt" với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội "Có tính chất côn đồ";

[3.2] Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử các bị cáo Hoàng Minh P, Nguyễn Văn T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là những thanh niên mới lớn nhưng có ý thức càn quấy, bất chấp pháp luật; chỉ có mâu thuẫn xích mích nhỏ trong cuộc sống nhưng các bị cáo đã tụ tập băng nhóm, cùng rủ nhau chuẩn bị hung khí đi đánh nhau, các bị cáo Hoàng Minh P, Hồ Văn D1, Nguyễn Văn T đều đồng ý tham gia, cùng đi đến nhà anh Nguyễn Văn S1 để gây sự, đâm chém anh Nguyễn Văn S1 một cách quyết liệt. Sự việc chỉ dừng lại khi anh S1 chạy thoát vào nhà mình.

Hành vi của bị cáo phải đánh giá là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn nên Hội đồng xét xử sơ thẩm cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm, có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng không có sự tổ chức, phân công, gắn kết chặt chẽ mà cùng thực hiện tội phạm. Các bị cáo P, T, D1 đều là người trực tiếp khởi xướng, cùng rủ rê nhau, cùng trực tiếp thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm chung đối với thương tích của anh Nguyễn Văn S1. Tuy nhiên, vai trò tham gia của từng bị cáo có khác nhau, cần phân tích đánh giá, cụ thể để có mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

[5.1] Bị cáo Hoàng Minh P:

Là người tham gia với vai trò tích cực, bị cáo P dùng 01 (một) con dao tự chế dài 60,5cm chém hai nhát trúng: một nhát trúng vùng đỉnh chẩm đầu và một nhát trúng vào vùng lưng phải và trượt xuống trúng vùng lưng trái của anh S1. Trong đó: vết thương vùng đỉnh chẩm đầu gây nứt bản ngoài xương sọ dài khoảng 21mm. Đây là vết thương chính có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại.

[5.2] Bị cáo Nguyễn Văn T:

Là người tham gia với vai trò tích cực, bị cáo T dùng 01 (một) cây dao tự chế (cây phóng lợn) dài 2,19 mét, cán, lưỡi bằng kim loại, lưỡi dao bầu, mũi dao nhọn dài 19cm được hàn vào phần cán bằng ống tuýp kim loại đường kính 2,1cm, dài 200cm để đi đánh nhau. Bị cáo cầm cây phóng lợn bằng hai tay, đâm liên tiếp 02 (hai) nhát về phía trước: 01 (một) nhát trúng vào vai phải và 01 (một) nhát trúng vào thắt lưng phải của S1. Hội đồng xét xử cần xem xét, đánh giá để có mức án phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng của các bị cáo: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị thương tích cho bị hại Nguyễn Văn S1; Bị hại Nguyễn Văn S1 có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T; Ông nội của bị cáo Hoàng Minh P (ông Hoàng Văn Đ2) có công với đất nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7.1] Mặt khác, hành vi của các bị cáo đã hoàn thành về mặt hành vi nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra, là phạm tội chưa đạt đã hoàn thành và các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên cần áp dụng Điều 57, 91, 101, 102 Bộ luật hình sự khi quyết định về hình phạt.

[7.2] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 1, 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá mức độ hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như trên đối với các bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, xét tại thời điểm phạm tội, bị cáo P 15 tuổi 4 tháng 21 ngày, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tại khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự quy định mức phạt cao nhất đối với trường hợp này không quá 04 năm tù, việc Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P 05 năm tù là vi phạm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Do đó, cần xem xét giảm hình phạt đối với bị cáo P cho phù hợp luật định.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Minh P tại thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi, phạm tội chưa đạt phải áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự, Tòa cấp sơ thẩm chỉ áp dụng Điều 91,101, Điều 102 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo nói trên là chưa cụ thể về căn cứ pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện trường Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm theo nhận định trên.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P2 ngày 19/9/2023 của Viện trường Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận; sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Các Bị cáo Hoàng Minh P, Nguyễn Văn T phạm tội "Giết người".

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Minh P 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

Bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

2. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: HSVA, VT, (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tuấn Vinh